

Số: 187/QĐ-THPT BK

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Khen thưởng học sinh đạt danh hiệu “Học sinh tiên tiến”
Năm học 2020 – 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT BÌNH KHÁNH

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 08/TT, ngày 21/3/1988 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn về việc khen thưởng và thi hành kỷ luật học sinh các trường phổ thông;

Căn cứ “Quy chế chi tiêu nội bộ” của trường THPT Bình Khánh năm 2021;

Căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của học sinh năm học 2020 – 2021;

Xét đề nghị của giáo viên chủ nhiệm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khen thưởng cho 223 học sinh đạt danh hiệu “Học sinh Tiên tiến” năm học 2020 – 2021 (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Trị giá mỗi phần thưởng cho học sinh tiên tiến là 80,000 đồng (Tám mươi ngàn đồng).

Tổng kinh phí khen thưởng là 17,840,000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng), chi từ nguồn trích lập quỹ khen thưởng.

Điều 3. Phòng tài vụ, các em học sinh có tên ghi nơi Điều 1 và các Trường đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Ngô Tấn Hưng

**DANH SÁCH KHEN THƯỞNG HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU "HỌC SINH TIÊN TIẾN"
NĂM HỌC 2020 - 2021**

(Kèm theo quyết định khen thưởng Số: 187/QĐ-THPT BK, ngày 27/5/2021)

STT	Họ và tên	Lớp	TBCN	Học lực	Hạnh kiểm	Số tiền thưởng	Ký nhận	Ghi chú
1	Nguyễn Hải Nhật Thiện	10A1	8.9	Khá	Tốt	80,000		
2	Nguyễn Tấn Phúc	10A1	8.4	Khá	Tốt	80,000		
3	Nguyễn Đăng Khoa	10A1	8.1	Khá	Tốt	80,000		
4	Lê Ngọc Thiên Kim	10A1	7.9	Khá	Tốt	80,000		
5	Trần Hà Lan Anh	10A1	7.6	Khá	Tốt	80,000		
6	Lê Thị Ngọc Thảo	10A1	7.6	Khá	Tốt	80,000		
7	Nguyễn Thành Trung	10A1	7.4	Khá	Tốt	80,000		
8	Trần Hoàng Tiến	10A1	7.2	Khá	Tốt	80,000		
9	Nguyễn Thị Tấn Lộc	10A1	7.1	Khá	Tốt	80,000		
10	Nguyễn Thị Lâm Như	10A1	7.1	Khá	Tốt	80,000		
11	Trần Thị Tuyết Phương	10A1	7.1	Khá	Tốt	80,000		
12	Võ Ngọc Anh Thư	10A2	7.8	Khá	Tốt	80,000		
13	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	10A2	7.7	Khá	Tốt	80,000		
14	Nguyễn Thị Hồng Hoa	10A2	7.4	Khá	Tốt	80,000		
15	Trần Thị Phương Linh	10A2	7.4	Khá	Tốt	80,000		
16	Nguyễn Trúc Đoan Trang	10A2	7.4	Khá	Tốt	80,000		
17	Nguyễn Ngọc Kiều Oanh	10A2	7.3	Khá	Tốt	80,000		
18	Phạm Nguyễn Xuân Quỳnh	10A2	7.3	Khá	Tốt	80,000		
19	Nguyễn Châu Phúc Thịnh	10A2	7.2	Khá	Tốt	80,000		
20	Võ Chí Thuận	10A3	8.9	Khá	Tốt	80,000		
21	Huỳnh Thanh Như Thuận	10A3	8.3	Khá	Tốt	80,000		
22	Lê Nguyễn Tiểu Ân	10A3	8.2	Khá	Tốt	80,000		
23	Nguyễn Thị Thanh Trúc	10A3	8.1	Khá	Tốt	80,000		
24	Nguyễn Lê Thiên Ý	10A3	8.1	Khá	Tốt	80,000		
25	Nguyễn Quốc Khánh	10A3	8	Khá	Tốt	80,000		
26	Huỳnh Tấn Tài	10A3	7.9	Khá	Tốt	80,000		
27	Lê Quốc Trung Dũng	10A3	7.7	Khá	Tốt	80,000		
28	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	10A3	7.5	Khá	Tốt	80,000		
29	Nguyễn Thị Kiều Duyên	10A3	7.3	Khá	Tốt	80,000		
30	Nguyễn Hoàng Phúc	10A4	8.4	Khá	Tốt	80,000		
31	Nguyễn Vũ Nhật Quỳnh	10A4	8.2	Khá	Tốt	80,000		
32	Võ Trần Tuấn Lộc	10A4	7.7	Khá	Tốt	80,000		
33	Nguyễn Thị Như Huỳnh	10A4	7.4	Khá	Tốt	80,000		
34	Nguyễn Chí Nghĩa	10A4	7.2	Khá	Tốt	80,000		
35	Trần Minh Quân	10A4	7.2	Khá	Khá	80,000		
36	Nguyễn Minh Phương	10A4	7.1	Khá	Tốt	80,000		
37	Hồ Nguyễn Trung Tín	10A4	6.7	Khá	Tốt	80,000		
38	Nguyễn Thị Anh Thư	10A4	6.6	Khá	Tốt	80,000		
39	Đặng Lê Thanh Thuận	10A5	7.8	Khá	Tốt	80,000		
40	Võ Thị Thái An	10A5	7.7	Khá	Tốt	80,000		
41	Trương Thành Long	10A5	7.5	Khá	Tốt	80,000		

STT	Họ và tên	Lớp	TBCN	Học lực	Hạnh kiểm	Số tiền thưởng	Ký nhận	Ghi chú
42	Hồ Ngọc Phương Thảo	10A5	7.5	Khá	Tốt	80,000		
43	Bùi Vũ Bình	10A5	7.4	Khá	Tốt	80,000		
44	Lê Tấn Khôi	10A5	7.3	Khá	Tốt	80,000		
45	Nguyễn Thị Phương Nghi	10A5	7.1	Khá	Tốt	80,000		
46	Đỗ Tuấn Đạt	10A5	7	Khá	Tốt	80,000		
47	Nguyễn Thị Mỹ Đình	10A5	6.8	Khá	Tốt	80,000		
48	Nguyễn Thị Kim Ngân	10A5	6.7	Khá	Tốt	80,000		
49	Nguyễn Xuân Trường Vy	10A6	8.5	Khá	Tốt	80,000		
50	Huỳnh Thị Kim Ngân	10A6	8	Khá	Tốt	80,000		
51	Ngô Thị Thu Hương	10A6	7.9	Khá	Tốt	80,000		
52	Võ Dương Bảo Ngọc	10A6	7.8	Khá	Tốt	80,000		
53	Nguyễn Văn Minh	10A6	7.5	Khá	Tốt	80,000		
54	Lê Thị Ngọc Bích	10A6	7.2	Khá	Tốt	80,000		
55	Nguyễn Kim Giang	10A6	7.2	Khá	Tốt	80,000		
56	Nguyễn Tuấn Phong	10A6	7.2	Khá	Tốt	80,000		
57	Huỳnh Phúc Thiện	10A7	8.3	Khá	Tốt	80,000		
58	Trương Gia Hân	10A7	8	Khá	Tốt	80,000		
59	Phạm Thị Tuyết Mai	10A7	8	Khá	Tốt	80,000		
60	Nguyễn Thị Mỹ Quỳnh	10A7	8	Khá	Tốt	80,000		
61	Trần Quang Thông	10A7	8	Khá	Tốt	80,000		
62	Nguyễn Mạnh Cường	10A7	7.7	Khá	Tốt	80,000		
63	Nguyễn Quốc Huy	10A7	7.7	Khá	Tốt	80,000		
64	Ngô Kế Nhật Trường	10A7	7.6	Khá	Tốt	80,000		
65	Đặng Quang Phúc	11A1	7.7	Khá	Tốt	80,000		
66	Phạm Ngọc Hồng Thơ	11A1	7.7	Khá	Tốt	80,000		
67	Phạm Minh Nghĩa	11A1	7.6	Khá	Tốt	80,000		
68	Đặng Thị Thanh Nhã	11A1	7.6	Khá	Tốt	80,000		
69	Trần Thị An Phương	11A1	7.6	Khá	Tốt	80,000		
70	Đinh Ngọc Cương	11A1	7.5	Khá	Tốt	80,000		
71	Phạm Hùng Minh	11A1	7.5	Khá	Tốt	80,000		
72	Bùi Trọng Nhân	11A1	7.5	Khá	Tốt	80,000		
73	Đặng Phúc Nhân	11A1	7.5	Khá	Tốt	80,000		
74	Bùi Thị Yến Phương	11A1	7.5	Khá	Tốt	80,000		
75	Phan Thị Lan Phương	11A2	8.2	Khá	Tốt	80,000		
76	Đinh Nguyễn Thủy Duyên	11A2	8	Khá	Tốt	80,000		
77	Mai Linh Đan	11A2	7.9	Khá	Tốt	80,000		
78	Võ Thị Thanh Nhân	11A2	7.7	Khá	Tốt	80,000		
79	Trần Tấn Lộc	11A2	7.6	Khá	Tốt	80,000		
80	Phan Ngọc Như Ý	11A2	7.3	Khá	Tốt	80,000		
81	Huỳnh Thụy Anh Thư	11A2	7.2	Khá	Tốt	80,000		
82	Lê Thành Trung	11A2	7.2	Khá	Tốt	80,000		
83	Trần Triệu Nam	11A2	7.1	Khá	Tốt	80,000		
84	Lê Ngọc Kim Chi	11A3	8	Khá	Tốt	80,000		
85	Phạm Thị Hậu	11A3	8	Khá	Tốt	80,000		
86	Trần Tâm Bình	11A3	7.9	Khá	Tốt	80,000		
87	Lê Thị Yến Nhi	11A3	7.8	Khá	Tốt	80,000		
88	Huỳnh Thị Thanh Thúy	11A3	7.7	Khá	Tốt	80,000		
89	Trần Ngọc Thanh Bình	11A3	7.6	Khá	Tốt	80,000		
90	Nguyễn Quốc Phong	11A3	7.6	Khá	Tốt	80,000		

STT	Họ và tên	Lớp	TBCN	Học lực	Hạnh kiểm	Số tiền thưởng	Ký nhận	Ghi chú
91	Mai Thảo Như	11A3	7.5	Khá	Tốt	80,000		
92	Trần Thành Đạt	11A3	7.4	Khá	Tốt	80,000		
93	Trần Chí Bảo	11A3	7.2	Khá	Tốt	80,000		
94	Nguyễn Nhật Tâm	11A4	8	Khá	Tốt	80,000		
95	Nguyễn Thị Thu Hà	11A4	7.9	Khá	Tốt	80,000		
96	Nguyễn Thị Phương Linh	11A4	7.9	Khá	Tốt	80,000		
97	Nguyễn Châu Yến Phương	11A4	7.7	Khá	Tốt	80,000		
98	Nguyễn Hà Triều Duy	11A4	7.6	Khá	Tốt	80,000		
99	Võ Minh Đăng Khoa	11A4	7.6	Khá	Tốt	80,000		
100	Nguyễn Tấn Đạt	11A4	7.4	Khá	Tốt	80,000		
101	Châu Gia Hân	11A4	7.4	Khá	Tốt	80,000		
102	Nguyễn Thư Thư	11A4	7.3	Khá	Tốt	80,000		
103	Nguyễn Thị Ngọc Linh	11A4	7.2	Khá	Tốt	80,000		
104	Huỳnh Minh Phụng	11A4	7.2	Khá	Tốt	80,000		
105	Nguyễn Trần Bách	11A4	7.1	Khá	Tốt	80,000		
106	Lê Thị Cẩm Tiên	11A5	8	Khá	Tốt	80,000		
107	Nguyễn Phạm Ngọc Duyên	11A5	7.9	Khá	Tốt	80,000		
108	Nguyễn Phúc Hải	11A5	7.9	Khá	Tốt	80,000		
109	Trần Hải Uyên	11A5	7.9	Khá	Tốt	80,000		
110	Nguyễn Dương Thị Hoàng Phương	11A5	7.7	Khá	Tốt	80,000		
111	Võ Nguyễn Trúc Phương	11A5	7.6	Khá	Tốt	80,000		
112	Nguyễn Thị Thu Vân	11A5	7.6	Khá	Tốt	80,000		
113	Võ Hồng Như	11A5	7.5	Khá	Tốt	80,000		
114	Văn Hồng Bảo Trâm	11A5	7.5	Khá	Tốt	80,000		
115	Nguyễn Huỳnh Thủy Trúc	11A5	7.5	Khá	Tốt	80,000		
116	Châu Thảo Trinh	11A5	7.4	Khá	Tốt	80,000		
117	Nguyễn Hiếu Đức	11A6	8	Khá	Tốt	80,000		
118	Nguyễn Thị Hoàng Hân	11A6	7.8	Khá	Tốt	80,000		
119	Trương Đăng Hữu Quốc	11A6	7.8	Khá	Tốt	80,000		
120	Lê Thị Phương Lan	11A6	7.7	Khá	Tốt	80,000		
121	Lê Thị Hồng Như	11A6	7.7	Khá	Tốt	80,000		
122	Lê Thị Cẩm Tiên	11A6	7.6	Khá	Tốt	80,000		
123	Lê Công Danh	11A6	7.5	Khá	Tốt	80,000		
124	Nguyễn Thị Tuyết Phương	11A6	7.3	Khá	Tốt	80,000		
125	Lương Ngọc Cát Tường	11A6	7.3	Khá	Tốt	80,000		
126	Nguyễn Thị Trúc Linh	11A6	7.2	Khá	Tốt	80,000		
127	Lê Huỳnh Kim Duyên	11A7	7.8	Khá	Tốt	80,000		
128	Nguyễn Hoàng Ái Linh	11A7	7.8	Khá	Tốt	80,000		
129	Trần Kiều Phong	11A7	7.7	Khá	Tốt	80,000		
130	Dương Thị Cẩm Tiên	11A7	7.7	Khá	Tốt	80,000		
131	Bùi Thị Anh Thư	11A7	7.5	Khá	Tốt	80,000		
132	Nguyễn Hoàng Phúc	11A7	7.2	Khá	Tốt	80,000		
133	Nguyễn Ngọc Tường Vy	11A7	6.9	Khá	Tốt	80,000		
134	Nguyễn Kha Hiếu	11A7	6.8	Khá	Tốt	80,000		
135	Phạm Minh Cường	12A1	8.1	Khá	Tốt	80,000		
136	Hồ Thị Ngọc Ánh	12A1	8	Khá	Tốt	80,000		
137	Nguyễn Hoàng Gia Huy	12A1	8	Khá	Tốt	80,000		
138	Đặng Thị Trúc Mai	12A1	8	Khá	Tốt	80,000		
139	Trần Thị Thùy Ngân	12A1	8	Khá	Tốt	80,000		

STT	Họ và tên	Lớp	TBCN	Học lực	Hạnh kiểm	Số tiền thưởng	Ký nhận	Ghi chú
140	Ngô Huỳnh Khả Ái	12A1	7.9	Khá	Tốt	80,000		
141	Trịnh Minh Tích Thiện	12A1	7.9	Khá	Tốt	80,000		
142	Hồ Võ Lan Anh	12A1	7.8	Khá	Tốt	80,000		
143	Trần Xuân Soạn	12A1	7.8	Khá	Tốt	80,000		
144	Nguyễn Hồ Mẫn Duy	12A1	7.7	Khá	Tốt	80,000		
145	Mai Nguyễn Phương Thảo	12A1	7.7	Khá	Tốt	80,000		
146	Bùi Thị Mỹ Thắm	12A1	7.6	Khá	Tốt	80,000		
147	Nguyễn Hồ Tâm Như	12A1	7.5	Khá	Tốt	80,000		
148	Trần Quốc Lộc	12A2	8.4	Khá	Tốt	80,000		
149	Đỗ Thành Nam	12A2	8.4	Khá	Tốt	80,000		
150	Lê Nguyễn Gia Hân	12A2	8.2	Khá	Tốt	80,000		
151	Nguyễn Thị Thanh Lợi	12A2	8.2	Khá	Tốt	80,000		
152	Nguyễn Thanh Tiến	12A2	8.2	Khá	Tốt	80,000		
153	Trần Lê Huỳnh Hương	12A2	8.1	Khá	Tốt	80,000		
154	Văn Thị Tuyết Ngân	12A2	8.1	Khá	Tốt	80,000		
155	Nguyễn Châu Khả Nhi	12A2	8.1	Khá	Tốt	80,000		
156	Huỳnh Trí Trung	12A2	8.1	Khá	Tốt	80,000		
157	Võ Nguyễn Minh Khang	12A2	7.9	Khá	Tốt	80,000		
158	Phan Minh Tâm	12A2	7.8	Khá	Tốt	80,000		
159	Nguyễn Hồ Thanh Thúy	12A2	7.7	Khá	Tốt	80,000		
160	Võ Nguyễn Minh Thư	12A2	7.7	Khá	Tốt	80,000		
161	Nguyễn Thị Thùy Dương	12A2	7.6	Khá	Tốt	80,000		
162	Huỳnh Thị Cẩm Tú	12A3	8.6	Khá	Tốt	80,000		
163	Trần Bảo Ngọc	12A3	8.5	Khá	Tốt	80,000		
164	Phạm Minh Hải	12A3	8.3	Khá	Tốt	80,000		
165	Nguyễn Thành Luân	12A3	8.2	Khá	Tốt	80,000		
166	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh	12A3	8.2	Khá	Tốt	80,000		
167	Trần Minh Trí	12A3	8.2	Khá	Tốt	80,000		
168	Trần Châu Trâm Anh	12A3	8	Khá	Tốt	80,000		
169	Đặng Lê Mỹ Phúc	12A3	8	Khá	Tốt	80,000		
170	Lê Tấn Linh	12A3	7.9	Khá	Tốt	80,000		
171	Mai Ngọc Nhi	12A3	7.5	Khá	Tốt	80,000		
172	Đỗ Tiên Phát	12A3	7.5	Khá	Tốt	80,000		
173	Huỳnh Hà Phương	12A3	7.5	Khá	Tốt	80,000		
174	Lê Tiến Đạt	12A3	7.4	Khá	Tốt	80,000		
175	Huỳnh Thế Kiệt	12A4	8.5	Khá	Tốt	80,000		
176	Nguyễn Tấn Phát	12A4	8.3	Khá	Tốt	80,000		
177	Phạm Đăng Khoa	12A4	8.1	Khá	Tốt	80,000		
178	Trần Huỳnh Khánh Duy	12A4	7.6	Khá	Tốt	80,000		
179	Nguyễn Thanh Liêm	12A4	7.6	Khá	Tốt	80,000		
180	Nguyễn Hoàng Phúc	12A4	7.6	Khá	Tốt	80,000		
181	Võ Thị Ánh Thơ	12A5	8.2	Khá	Tốt	80,000		
182	Nguyễn Thị Kim Cúc	12A5	7.9	Khá	Tốt	80,000		
183	Phan Thành Đạt	12A5	7.8	Khá	Tốt	80,000		
184	Nguyễn Thị Thu Ngân	12A5	7.6	Khá	Tốt	80,000		
185	Phan Thị Ngọc Tú	12A5	7.6	Khá	Tốt	80,000		
186	Trần Thị Ngọc Diệu	12A5	7.5	Khá	Tốt	80,000		
187	Hồ Thị Trúc Linh	12A5	7.5	Khá	Tốt	80,000		
188	Phan Dương Luật	12A5	7.5	Khá	Tốt	80,000		

STT	Họ và tên	Lớp	TBCN	Học lực	Hạnh kiểm	Số tiền thưởng	Ký nhận	Ghi chú
189	Hồ Trung Phước	12A5	7.5	Khá	Tốt	80,000		
190	Phan Huỳnh Bảo Tiên	12A5	7.5	Khá	Tốt	80,000		
191	Nguyễn Duy Khanh	12A5	7.4	Khá	Tốt	80,000		
192	Trần Thủy Nguyên	12A5	7.4	Khá	Tốt	80,000		
193	Nguyễn Minh Tâm	12A5	7.4	Khá	Tốt	80,000		
194	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	12A6	8.3	Khá	Tốt	80,000		
195	Dương Thị Ngọc Tuyền	12A6	8	Khá	Tốt	80,000		
196	Đỗ Quốc An	12A6	7.9	Khá	Tốt	80,000		
197	Nguyễn Thị Thùy Trang	12A6	7.9	Khá	Tốt	80,000		
198	Lê Ngọc Tường Vi	12A6	7.9	Khá	Tốt	80,000		
199	Lê Phú Bình	12A6	7.8	Khá	Tốt	80,000		
200	Nguyễn Lê Thanh Tâm	12A6	7.8	Khá	Tốt	80,000		
201	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	12A6	7.7	Khá	Tốt	80,000		
202	Bùi Thị Hồng Phi	12A6	7.7	Khá	Tốt	80,000		
203	Bùi Hải Đăng	12A6	7.6	Khá	Tốt	80,000		
204	Nguyễn Minh Kiệt	12A6	7.5	Khá	Tốt	80,000		
205	Nguyễn Ngọc Linh	12A6	7.5	Khá	Tốt	80,000		
206	Nguyễn Hùng Cường	12A6	7.4	Khá	Tốt	80,000		
207	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	12A6	7.3	Khá	Tốt	80,000		
208	Trần Thị Diễm Hương	12A6	7.2	Khá	Tốt	80,000		
209	Nguyễn Thành Nhân	12A6	7.2	Khá	Tốt	80,000		
210	Ngô Thị Kim Hân	12A7	8.6	Khá	Tốt	80,000		
211	Nguyễn Thị Thanh Trúc	12A7	8.4	Khá	Tốt	80,000		
212	Huỳnh Thị Ngọc Thảo	12A7	8.3	Khá	Tốt	80,000		
213	Võ Thị Kim Anh	12A7	7.9	Khá	Tốt	80,000		
214	Lê Thị Phương Duy	12A7	7.9	Khá	Tốt	80,000		
215	Phạm Thị Thủy Ngân	12A7	7.9	Khá	Tốt	80,000		
216	Trần Ngô Thu Vân	12A7	7.9	Khá	Tốt	80,000		
217	Lê Tuấn Khải	12A7	7.8	Khá	Tốt	80,000		
218	Nguyễn Ngọc Phương Linh	12A7	7.8	Khá	Tốt	80,000		
219	Phạm Quốc Thái	12A7	7.8	Khá	Tốt	80,000		
220	Nguyễn Thị Kim Ngọc	12A7	7.7	Khá	Tốt	80,000		
221	Nguyễn Hồ Ngọc Trâm	12A7	7.6	Khá	Tốt	80,000		
222	Nguyễn Thành Vinh	12A7	7.6	Khá	Tốt	80,000		
223	Đặng Thị Thu Hà	12A7	7.5	Khá	Tốt	80,000		
Tổng cộng:						17,840,000		

Tổng số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2021



Ngô Tân Hưng